

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ PHÚ QUỐC Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
TỈNH KIÊN GIANG

Bản án số: **44/2023/HSST**

Ngày: 25/4/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚ QUỐC– TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lâm Thanh Điền**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Dương Tấn Đầu**

Ông **Ngô Rạng Đông**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Đặng Đình Toàn**– Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố PQ tham gia phiên tòa: Ông **Trịnh Hải Đăng**- Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố PQ đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 36/2023/TLST-HS ngày 25 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2023/QĐXXST- HS ngày 07 tháng 3 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Minh H.** Giới tính: Nam.

Tên gọi khác: Dẹo.

Sinh năm 1989, tại: thành phố TDM, tỉnh BD.

Nơi ĐKTT: Số 412/2 NTP, khu phố 9, phường CN, thành phố TDM, tỉnh BD.

Chỗ ở: Không có chỗ ở rõ ràng.

Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Phục vụ nhà hàng. Trình độ học vấn: 9/12.

Cha: Nguyễn Minh Ch, sinh năm 1959, đã chết.

Mẹ: Nguyễn Thị Kim A, sinh năm 1960, còn sống.

Anh, chị: 02 người lớn sinh năm 1981, nhỏ sinh năm 1985.

Bị cáo chưa có vợ con.

*** Tiền án:** Ngày 13/9/2013, bị Tòa án nhân dân thành phố TDM xét xử tuyên phạt 09 năm tù, về tội: Mua bán trái phép chất ma túy, theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 (theo bản án số 199/2013/HS- ST), chấp hành xong ngày 28/4/2018, chưa được xóa án tích.

Ngày 23/10/2019, bị Tòa án nhân dân thành phố TDM xét xử tuyên phạt 01 năm 06 tháng tù, về tội: Cường đoạt tài sản, theo điểm b khoản 1 Điều 170 Bộ luật

Hình sự (theo bản án số 200/2019/HS- ST), chấp hành xong ngày 29/9/2020, chưa được xoá án tích, thuộc trường hợp tái phạm.

*** Tiền sự:** Chưa.

Bị hại:

1/ Chị **Nguyễn Thị V**, sinh năm 1980

Địa chỉ: Số 1/5/80, đường DH, phường DH, quận LC, thành phố HP.
(Có đơn xin xét xử vắng mặt);

2/ Bà **Đặng Thị S**, sinh năm 1956

Địa chỉ: KP 10, phường DĐ, thành phố PQ, tỉnh KG. (Có mặt);

3/ Bà **Đặng Thị Đ**, sinh năm 1966

Địa chỉ: KP 9, phường DĐ, thành phố PQ, tỉnh KG. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi của bị cáo:

Trong thời gian từ ngày 09/7/2022 đến ngày 15/7/2022, H đã sử dụng thủ đoạn dùng xe mô tô tìm người dân trong lúc thiếu cảnh giác, giả vờ hỏi tìm đường để thực hiện 03 vụ cướp giật tài sản, cụ thể như sau:

- **Vụ thứ nhất:** Vào khoảng 21 giờ 00 phút, ngày 09/7/2022, Nguyễn Minh H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Nouvo 4, màu vàng – nâu, biển kiểm soát 68P6-9360 (xe này H mượn của bạn là Nguyễn Thị Mỹ X để làm phương tiện đi lại hàng ngày) đi một mình vào Hẻm 100C, đường THĐ thuộc khu phố 7, phường DĐ, thành phố PQ thì phát hiện bà Nguyễn Thị V Đ đi bộ vào trong hẻm, trên cổ bà V có đeo 01 sợi dây chuyền vàng 18K, loại 610. Lúc này, H điều khiển xe mô tô chạy lại gần chỗ bà V, khi bà V không chú ý thì H dùng tay trái giật lấy sợi dây chuyền vàng Đ đeo trên cổ của bà V rồi điều khiển xe tăng ga nhanh chóng bỏ chạy. Sau đó, H điều khiển xe chạy đến 01 tiệm vàng không rõ tên và địa chỉ tại phường DĐ, thành phố PQ bán sợi dây chuyền trên được 7.000.000 đồng, số tiền này H đã sử dụng hết (Bút lục số: 163, 164, 185, 199, 200).

- **Vụ thứ hai:** Vào khoảng 09 giờ 30 phút ngày 14/7/2022, Nguyễn Minh H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Air Blade, màu đỏ – đen, biển kiểm soát 67T7-7771 (xe này H mượn của một người bạn tên Q, chưa rõ nhân thân) đi một mình từ Phòng số 49, Bungalo Vina House do H thuê ở tại ấp SM, xã DT, thành phố PQ lưu thông trên các tuyến đường thuộc phường DĐ, thành phố PQ tìm người dân đi đường có sơ hở để cướp giật tài sản. Đến khoảng 10 giờ 00 phút cùng ngày, H chạy xe đến đoạn đường khu tái định cư thuộc KP 10, phường DĐ, thành phố PQ, tỉnh KG thì nhìn thấy bà Đặng Thị S đang bế cháu nội đi qua

đường, trên cổ bà Sáu có đeo 01 sợi dây chuyền vàng 18K, loại 710. Lúc này, H điều khiển xe chạy đến chỗ bà Sáu và giả vờ hỏi đường, khi bà Sáu không chú ý thì H dùng tay trái giật lấy sợi dây chuyền vàng Đ đeo trên cổ của bà Sáu rồi điều khiển xe tăng ga nhanh chóng bỏ chạy. Sau đó, H điều khiển xe đi đến tiệm vàng Kim Ng do ông Nguyễn Trúc Ph làm chủ tại ấp RH, xã HN, thành phố PQ bán được số tiền 39.900.000 đồng, số tiền này H đã sử dụng hết (Bút lục số: 165, 166, 185, 199, 200).

- **Vụ thứ ba:** Vào khoảng 17 giờ, ngày 15/7/2022, Nguyễn Minh H tiếp tục điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Air Blade, màu đỏ – đen, biển kiểm soát 67T7-7771, đi một mình từ Bugalow Vina House lưu thông trên các tuyến đường thuộc phường DĐ, thành phố PQ tìm người dân đi đường có sơ hở để cướp giật tài sản. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, khi H điều khiển xe mô tô đến đoạn đường TP thuộc khu phố 9, phường DĐ, thành phố PQ thì nhìn thấy bà Đặng Thị Đ đi đổ rác một mình trong hẻm, trên cổ bà Đ có đeo 01 sợi dây chuyền vàng 18K, loại 710 có mặt dây chuyền hình Phật Bà Quan Âm bằng đá màu xanh bọc vàng 18K, loại 610. Lúc này, H điều khiển xe chạy đến chỗ bà Đ và giả vờ hỏi đường, khi bà Đ không chú ý thì H dùng tay trái giật đứt sợi dây chuyền và mặt dây chuyền Đ đeo trên cổ của bà Đ rồi điều khiển xe tăng ga nhanh chóng bỏ chạy. Sau khi cướp giật được số tài sản trên, H điều khiển xe mô tô đi về phòng số 49, Bugalow Vina House cất giấu tài sản và ngủ lại qua đêm. Đến khoảng 09 giờ, ngày 16/7/2022, H đi đến tiệm vàng Kim Phú Q trên đường NTT thuộc khu phố 11, phường DĐ, thành phố PQ để bán sợi dây chuyền và mặt sợi dây chuyền trên thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố PQ phát hiện, giữ người trong trường hợp khẩn cấp. Đến ngày 21/7/2022, Nguyễn Minh H bị Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố PQ khởi tố, tạm giam để điều tra.

*** Vật chứng thu giữ:**

- Thu giữ tại thời điểm giữ khẩn cấp bị cáo Nguyễn Minh H:
 - + 01 đôi dép quai ngang màu vàng – đen, trên quai dép có chữ VL, đã qua sử dụng.
 - + 01 mũ bảo hiểm màu xám, trên mũ có in 02 hình ngôi sao màu đỏ, đã qua sử dụng.
 - + 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Air Blade, màu đỏ – đen, biển kiểm soát 67T7- 7771, xe đã qua sử dụng.
 - + 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu xanh – đen, đã qua sử dụng.
- Người dân cung cấp: 01 USB màu xanh – đen, dung lượng 08Gb, trên USB có dòng chữ TRANSCEND 8GB, đã qua sử dụng; 01 USB màu đỏ, nhãn hiệu Kingston, dung lượng 02Gb, trên USB có dòng chữ DT101 G2, đã qua sử dụng; 01 USB màu xanh, nhãn hiệu Kingston, dung lượng 02Gb, trên USB có

dòng chữ DT101 G2, đã qua sử dụng, bên trong có chứa dữ liệu là các đoạn video liên quan đến vụ án (đã niêm phong, lưu vào hồ sơ vụ án) (Bút lục số: 154, 155, 156, 157, 158, 159).

- Đối với các vật chứng gồm: 01 sợi dây chuyền vàng 18K, loại 610 mà bị can Nguyễn Minh H đã cướp giật của bị hại Nguyễn Thị V, bị cáo H đã bán tài sản trên cho tiệm vàng không rõ tên, địa chỉ và 01 sợi dây chuyền vàng 18K, loại 710 mà bị can H đã cướp giật của bị hại Đặng Thị S, bị can H đã bán tài sản trên cho tiệm vàng Kim Ng và bị nấu chảy để chế tác lại nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố PQ không thu hồi được.

Đối với các loại tài sản:

+ 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng 18K, kiểu dây lật, có chiều dài 51 cm;

+ 01 móc khóa bằng kim loại màu vàng bị đứt;

+ 01 mặt dây chuyền hình Phật Bà Quan Âm màu xanh, xung quanh có bọc kim loại màu vàng, không rõ trọng lượng;

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Nouvo 4, màu vàng – nâu, biển kiểm soát 68P6-9360, xe đã qua sử dụng đã trao trả cho chủ sở hữu.

* Tại bản kết luận định giá về tài sản số: 94/KL- HDĐGTS, ngày 22/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố PQ kết luận:

- Vụ án ngày 09/7/2022:

+ 01 sợi dây chuyền vàng 18K, loại 610, có trọng lượng 02 chỉ 00 phân 09 ly có giá trị vào ngày 09/7/2022 là 6.583.500 đồng.

- Vụ án ngày 14/7/2022:

+ 01 sợi dây chuyền vàng 18K, loại 710, có trọng lượng 10 chỉ 02 phân 03 ly có giá trị vào ngày 14/7/2022 là 37.851.000 đồng.

- Vụ án ngày 15/7/2022:

+ 01 sợi dây chuyền vàng 18K, loại 710, có trọng lượng 05 chỉ 04 phân 01 ly có giá trị vào ngày 15/7/2022 là 20.165.000 đồng.

+ 01 móc khóa vàng 18K, loại 710 có trọng lượng 01 phân 01 ly có giá trị vào ngày 15/7/2022 là 407.000 đồng.

+ 01 mặt dây chuyền đá màu xanh không rõ trọng lượng, không xác định được giá trị; phần vàng 18K, loại 610 có trọng lượng 05 phân 01 ly ốp xung quanh mặt dây chuyền đá có giá trị vào ngày 15/7/2022 là 1.606.500 đồng.

Tổng cộng số tài sản mà bị can Nguyễn Minh H đã cướp giật có giá trị là 66.613.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận định giá số 94/KL-KTHS ngày 22/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự của Ủy ban nhân dân thành phố Phú Quốc.

Bị cáo trình bày: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận từ ngày 09/7/2022 đến ngày 15/7/2022 bị cáo đã 03 lần dùng thủ đoạn nguy hiểm là điều khiển xe mô tô để cướp giật các tài sản của các bị hại Nguyễn Thị V một sợi dây chuyền vàng 18K, loại 710 tại KP 7, phường DD, thành phố PQ, tỉnh KG bị cáo tự nguyện bồi thường cho bị hại với số tiền là 7.000.000đồng; của bị hại Đặng Thị S một sợi dây chuyền vàng 18K, loại 710 tại KP 10, phường DD, thành phố PQ, tỉnh KG, bị cáo tự nguyện bồi thường cho bị hại Đặng Thị S với số tiền 41.900.000đồng và của bị hại Đặng Thị Đ ang một sợi dây chuyền vàng 18K, loại 610 có giá trị 22.177.500đồng tại KP 9, phường DD, thành phố PQ, tỉnh KG. Bị cáo tự nguyện bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị V với số tiền là 7.000.000đồng

Tổng tài sản mà H cướp giật được có giá trị là 68.613.500đồng.

Tại bản cáo trạng số 37/CT- VKSPQ, ngày 22 tháng 3 năm 2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố PQ đã truy tố bị cáo Nguyễn Minh H về tội “*Cướp giật tài sản*” theo Điểm c, d và i khoản 2 Điều 171 BLHS.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Nguyễn Minh H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c, d và i khoản 2 Điều 171 BLHS, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 BLHS.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh H từ 05 (năm) năm đến 06 (sáu) năm tù.

Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Đặng Thị Đ ang đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường gì thêm, đề nghị Tòa miễn xét.

Buộc bị cáo Nguyễn Minh H phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị V với số tiền 7.000.000 đồng và bồi thường cho bị hại Đặng Thị S với số tiền là 41.900.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng:

Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, Điều tra viên, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố PQ, tỉnh KG, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố PQ, tỉnh KG đã tuân thủ nghiêm các quyền và nghĩa vụ của mình, thực hiện các hành vi, quyết định tố tụng đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo quy

định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Các bị hại Nguyễn Thị V và Đặng Thị Đ ang có đơn xin xét xử vắng mặt, việc vắng mặt của bị hại không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án, do đó căn cứ vào khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử thống nhất xét xử vắng mặt bị hại Nguyễn Thị V và bị hại Đặng Thị Đ.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Minh H thừa nhận từ ngày 09/7/2022 đến ngày 15/7/2022 bị cáo đã 03 lần dùng thủ đoạn nguy hiểm là điều khiển xe mô tô để cướp giật các tài sản của các bị hại Nguyễn Thị V một sợi dây chuyền vàng 18K, loại 710 có giá trị 6.583.500đồng tại Kp7, phường DD, thành phố PQ, tỉnh KG; của bị hại Đặng Thị S một sợi dây chuyền vàng 18K, loại 710 có giá trị 37.581.000đồng tại khu phố 10, phường DD, thành phố PQ, tỉnh KG và của bị hại Đặng Thị Đ ang một sợi dây chuyền vàng 18K, loại 610 có giá trị 22.177.500đồng tại khu phố 9, phường DD, thành phố PQ, tỉnh KG.

Tổng tài sản mà H cướp giật được có giá trị là 66.613.500đồng.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra cũng như lời khai của người bị hại có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Minh H đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản” theo khoản 2 Điều 171 BLHS năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 như kết luận của Viện kiểm sát là hoàn toàn có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, bị hại bà Đặng Thị S trình bày: Vào khoảng 10 giờ ngày 14/7/2022 bà đem bánh tét và trên tay có bông đĩa cháu gái 18 tháng tuổi đi trên đường từ nhà thuộc khu tái định cư kp 10, phường DD đến nhà trọ bên kia đường đối diện với nhà bà để cho bánh tét, trên đường quay về nhà thì bị một người thanh niên chạy trên xe mô tô nhãn hiệu Air Blade màu đen dừng lại hỏi thăm đường, người thanh niên này dùng tay phải giật đứt sợi dây chuyền vàng 18K loại 710, trọng lượng 13 chỉ vàng, mặt hình cẩm thạch màu xanh có khoảng 1 chỉ vàng xung quanh, sau khi bị cướp giật đối tượng đã lên xe tẩu thoát nên yêu cầu bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường với số tiền là 41.900.000đồng.

Tại phiên tòa bị hại Nguyễn Thị V vắng mặt nhưng đã có lời khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra ngày 15/8/2022 (BL 163) như sau: Vào khoảng 21 giờ ngày 09/7/2022 chị V cùng 02 con gái đi bộ từ quán bò tơ số 100 THĐ, KP 7, phường DD về khu nghỉ dưỡng Sunset Beach Resort and Spa số 100C/2 kp 7, phường DD, thành phố PQ, tỉnh KG thì gặp một thanh niên đi xe máy một mình từ trong hẻm

chạy ra, khi cách chị V khoảng cách 05cm thì bất ngờ dùng tay trái nắm vào sợi dây chuyền Đ đeo trên cổ giật mạnh làm đứt rồi tiếp tục điều khiển xe bỏ chạy.

Sau khi sự việc xảy ra bị hại Đặng Thị S và bị hại Nguyễn Thị V trình báo đến cơ quan công an.

Như vậy, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại về diễn biến hành vi phạm tội của bị cáo, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với tang vật, vật chứng đã được thu giữ. Từ đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố PQ truy tố bị cáo về tội “Cướp giật tài sản” là đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c, d và i khoản 2 Điều 171 BLHS.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Tại thời điểm phạm tội bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức được hành vi Cướp giật tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác một cách trái pháp luật. thực hiện một rất nhanh làm cho người bị hại bất ngờ lâm vào tình trạng không thể chống cự, cướp giật lấy tài sản của bị hại. Do đó, HĐXX nghị cần xử bị cáo một mức án thật nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[5]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên, có giá trị trên 50.000.000đồng và tái phạm nguy hiểm được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và truy tố, bị can thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm cho xã hội nên Hội đồng xét xử nghị nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[6]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 đôi dép quai ngang màu vàng – đen, trên quai dép có chữ VL, đã qua sử dụng.

+ 01 mũ bảo hiểm màu xám, trên mũ có in 02 hình ngôi sao màu đỏ, đã qua sử dụng.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước:

Một điện thoại di động và 01 chiếc xe mô tô hiệu Air Blade màu đỏ- đen, biển số kiểm soát 67T7- 7771, đã qua sử dụng.

[7]. Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Đặng Thị Đ đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử miễn xét.

Buộc bị cáo Nguyễn Minh H phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị V với số tiền 7.000.000 đồng và bồi thường cho bị hại Đặng Thị S với số tiền là 41.900.000 đồng.

[8]. Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát: Tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt và xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự mà vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là có căn cứ HĐXX chấp nhận.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1]. Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ điểm c, d và i khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Minh H phạm tội “*Cướp giật tài sản*”.

Xử phạt: Nguyễn Minh H **06 (sáu) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 21/7/2022.

[2]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 đôi dép quai ngang màu vàng – đen, trên quai dép có chữ VL, đã qua sử dụng.

+ 01 mũ bảo hiểm màu xám, trên mũ có in 02 hình ngôi sao màu đỏ, đã qua sử dụng.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước:

Một điện thoại di động và 01 chiếc xe mô tô hiệu Air Blade màu đỏ- đen, biển số kiểm soát 67T7- 7771, đã qua sử dụng.

(Các tang vật trên đã được chuyển giao cho Chi cục thi hành án Dân sự thành phố PQ theo quyết định chuyển giao vật chứng số 27/QĐ-VKSPQ- HS ngày 22/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố PQ).

[3]. Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Đặng Thị Đ đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử miễn xét.

Buộc bị cáo Nguyễn Minh H phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị V với số tiền 7.000.000 đồng và bồi thường cho bị hại Đặng Thị S với số tiền là 41.900.000 đồng.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và nộp số tiền 2.245.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai báo cho bị cáo, bị hại Đặng Thị S có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị hại Đặng Thị Đ, Nguyễn Thị V vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh KG xét xử phúc thẩm.

Nơi nhân:

- VKS thành phố Phú Quốc;
- THA Dân sự;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo, bị hại;
- Sở Tư pháp Kiên Giang;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lâm Thanh Điền